Câu 1.

Hãy ghép hình ảnh với từ tương ứng:

A lion with a mane

Description automatically generated [(sư tử)]

A zebra standing on a white background

Description automatically generated [(ngựa vằn)]

A cartoon camel with a white background

Description automatically generated [(lạc đà)]

A close-up of a hippo

Description automatically generated [(hà mã)]

Câu 2.

Hãy ghép hình ảnh với từ tương ứng:

A cartoon of a hedgehog

Description automatically generated [(nhím)]

A grey rabbit with long ears

Description automatically generated [(thỏ)]

A cartoon monkey with a hand up

Description automatically generated [(khỉ)]

A cartoon of a turtle

Description automatically generated [(rùa)]

Câu 3.

Hãy ghép hình ảnh với từ tương ứng:

A red hot chili peppers

Description automatically generated [(ớt)]

A group of peanuts and two brown nuts

Description automatically generated [(lạc)]

A plant with long green leaves

Description automatically generated

A corn on the cob

Description automatically generated [(ngô)]

Câu 4.

Hãy ghép vần với tên con vật trong hình chứa vần tương ứng:

A yellow letter on a white background

Description automatically generated [( A cartoon camel with a white background

Description automatically generated )]

A close-up of a logo

Description automatically generated [(  ).png)]

A close up of a logo

Description automatically generated [( A cartoon of a parrot

Description automatically generated )]

A close-up of a logo

Description automatically generated [(  ).png)]

Câu 5.

Hãy ghép vần với tên con vật trong hình chứa vần tương ứng:

 ).png [( A rhinoceros with a white background

Description automatically generated )]

 ).png [( A pig standing on a white background

Description automatically generated )]

 ).png [( A close up of a bug

Description automatically generated )]

A close-up of a logo

Description automatically generated [(  ).png)]

Câu 6.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành từ đúng:

lạc [(tho)]

thơm [(lễ)]

lễ [(phép)]

giúp [(đỡ)]

Câu 7.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu đúng:

Sư tử [(gầm gừ trong đêm.)]

Đàn vịt [(cạp cạp ở bờ hồ.)]

Đàn bò [(gặm cỏ trên đê.)]

Đom đóm [(phát sáng giữa đêm.)]

Câu 8.

Điền vần thích hợp vào chỗ trống sau:

A cartoon parrot with blue and yellow wings

Description automatically generated

Tớ là vẹt. Tên của tớ có vần [[et]] .

Câu 9.

Điền vần thích hợp vào chỗ trống sau:

A white duck with orange beak

Description automatically generated

Tớ là vịt. Tên của tớ có vần [[it]] .

Câu 10.

Điền vần thích hợp vào chỗ trống sau:

Các tiếng "đun, giun, vụn" có chung vần [[un]] .

Câu 11.

Điền vần thích hợp vào chỗ trống sau:

Các tiếng "nháp, đạp, tháp" có chung vần [[ap]] .

Câu 12.

Điền "l" hoặc "n" thích hợp vào chỗ trống trong khổ thơ sau:

Gió hát vi vu

Mùa thu đã đến

Trên tán [[l]]á vàng

Trên [[n]]àng, trên phố.

(Như Mai)

Câu 13.

Điền "l" hoặc "n" thích hợp vào chỗ trống trong khổ thơ sau:

Bé quàng khăn [[l]]en

Bà tấm tắc khen:

- Khăn quàng đẹp quá!

Bé [[n]]à ấm nhất.

(Như Mai)

Câu 14.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

A close up of a letter

Description automatically generated

Trong ô chữ trên có tất cả [[3]] từ chỉ con vật.

Câu 15.

Giải câu đố sau:

Con gì ra rả cả hè

Râm ran khắp chốn, bạn bè tạm xa?

Đáp án: con [[ve]] .

Câu 16.

Tên món ăn nào có vần "ơm"?

A.

A bowl of soup with noodles and chopsticks

Description automatically generated

B.

A bowl of noodles with vegetables and a fork

Description automatically generated

C.

A plate of food with cucumbers and sauce

Description automatically generated

D.

A bowl of rice

Description automatically generated

Câu 17.

Đây là đồ vật gì?

A wooden cutting board with a handle

Description automatically generated

A. thớt

B. quạt

C. bàn

D. ghế

Câu 18.

Tên đồ vật nào có vần "on"?

A.

A red scale with a white dial

Description automatically generated

B.

A yellow table with black legs

Description automatically generated

C.

A green and blue umbrella

Description automatically generated

D.

A straw hat with red ribbons

Description automatically generated

Câu 19.

Các từ ngữ sau có chung vần gì?

um tùm, sum họp, tôm hùm

A.

vần "ôm"

B.

vần "um"

C.

vần "un"

D.

vần "em"

Câu 20.

Đáp án nào chỉ gồm những vần xuất hiện trong khổ thơ sau?

Mẹ đi gặt lúa

Nắng lên chưa về

Dưa lê đã bổ

Cơm cá chín ngon

Bé đi lon ton

- Ngon quá, ngon quá!

(Như Mai)

A.

ăt, ăng, ôm, am, it

B.

on, in, ơm, ăng, ăt

C.

ăng, ăt, en, ên, et

D.

ơm, in, an, ang, âm

Câu 21.

Đáp án nào chỉ gồm những vần có trong khổ thơ sau?

Mùa thu mát quá

Gió nhẹ êm êm

Đêm rằm trăng sáng

Tỏ hơn cả đèn.

(Như Mai)

A.

en, ang, ăng, êm, at

B.

ăng, êm, on, ut, ưt

C.

at, êm, on, im, in

D.

ang, ăng, op, up, ăp

Câu 22.

Câu nào chứa tiếng có vần "êm"?

A.

Quê em có con đê rất lớn.

B.

Xe cộ đi bon bon trên phố.

C.

Phố xá tấp nập hơn ở quê.

D.

Làng quê rất êm đềm và mát mẻ.

Câu 23.

Đáp án nào có từ ngữ viết sai chính tả?

A.

con nít, non nớt

B.

nết na, lễ phép

C.

lúa lếp, quạt nan

D.

lũ lụt, no nê

Câu 24.

Đáp án nào có từ ngữ viết sai chính tả?

A.

da dẻ, giúp đỡ

B.

cơm rang, dá đỗ

C.

giặt giũ, rửa bát

D.

giun đất, giá rét

Câu 25.

Những từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau?

Hà ... Lan một hộp bút làm bằng len.

[[cho]]

A.

khen

[[và]]

B.

cho

[[tặng]]

C.

và

[[ ]]

D.

tặng

[[ ]]

E.

làm

Câu 26.

"Cơn mưa" có thể ghép với đáp án nào dưới đây để tạo câu đúng?

A.

đi bộ ở phố nhỏ

B.

râm ran mùa hè

C.

mua bán tấp nập

D.

bất chợt ập đến

Câu 27.

Chọn từ phù hợp điền vào khổ thơ sau:

Từ nhà lên phố

Bé đến Thủ đô

Xe ... như gió

Xe nhỏ, xe to

Hét hò ầm ĩ.

(Như Mai)

A.

nằm

B.

múa

C.

đi

D.

no

Câu 28.

"Hòn đá nhỏ" có thể ghép với đáp án nào dưới đây để tạo câu đúng?

A.

bị đá văng ra xa

B.

ngọt lịm như mía

C.

mềm mịn như tơ lụa

D.

rền vang như sấm

Câu 29.

Câu nào dưới đây nói về con vật?

A.

Lừa và ngựa thi chở đồ cho bà chủ.

B.

Giàn gấc đã lác đác có quả chín.

C.

Xe ô tô vù vù đi qua cửa hàng của mẹ.

D.

Bông sen nở hồng thắm trong đầm.

Câu 30.

Câu nào dưới đây nói về con vật?

A.

Quả mận chín đỏ rất ngọt.

B.

Cà chua ở nhà bà đã chín hết.

C.

Cô bé ăn thử một quả nho.

D.

Gà con lon ton đi bên chân mẹ.